TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 174/2019/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 172/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/6/2019 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Bích Th, sinh năm 1971;
Địa chỉ: Xóm 18, xã A T, thành phố T, tỉnh Q;
* *Bị đơn:* Anh Trần Quang T, sinh năm 1969;
Địa chỉ: Xóm 18, xã AT, thành phố T, tỉnh Q;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích Th và anh Trần Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Bích Th và anh Trần Quang T có 02 con chung là Trần Thị Minh H, sinh ngày 06/12/1992 và cháu Trần Thị Thảo V, sinh ngày 06/8/2000. Hai cháu đã trưởng thành trên 18 tuổi nên chị Thảo anh T không đề nghị Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung*: Các đương sự không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Bích Th tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số Nº 0000441 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Th số tiền chênh lệch 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Trần Quang T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã A T (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Nguyễn Thị Ngọc Lan